

Số: 171/2022/QĐST-HNGĐ

D K, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Công L - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Tân X 2, xã Suối C, huyện C L, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc O - sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Kinh T M, xã Suối T, huyện D K, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Công L và bà Nguyễn Thị Ngọc O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lê Nguyên H, sinh ngày 29/9/2013 và Lê Nguyễn Thành N, sinh ngày 27/11/2019. Ông Lê Công L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/1 con chung), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông L, bà O có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông L và bà O xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Công L nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn Thị Ngọc O 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tạm ứng án phí mà ông L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008083 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa; như vậy, ông L đã nộp đủ án phí.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã Suối T (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 13/3/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa